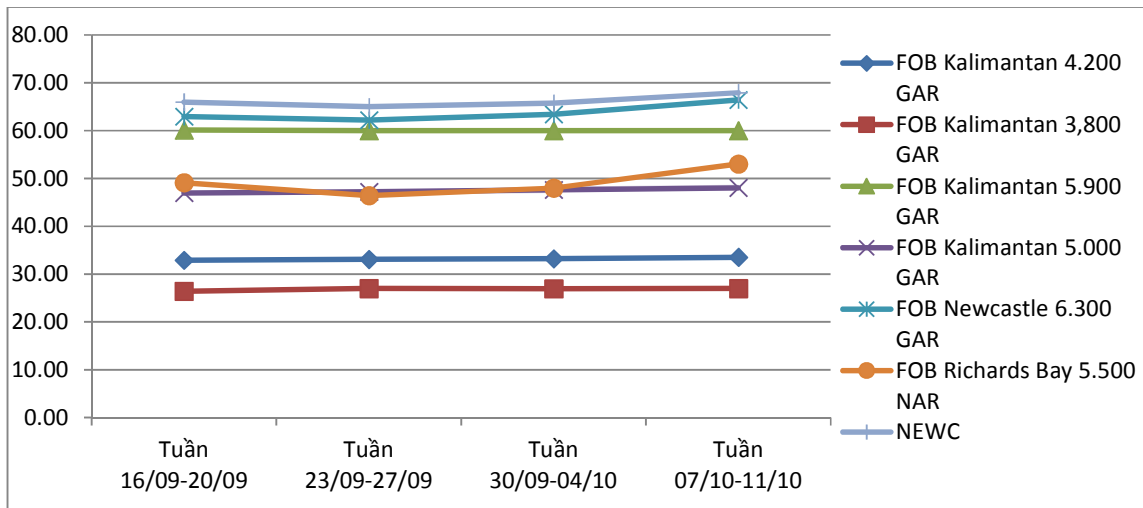


## I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

### 1. GIÁ THAN KHU VỰC

*Đơn vị tính: USD/tấn*

Chỉ số giá than khu vực	Tuần 16/09-20/09	Tuần 23/09-27/09	Tuần 30/09-04/10	Tuần 07/10-11/10
FOB Kalimantan 4,200 GAR	32,89	33,06	33,15	33,50
FOB Kalimantan 3,800 GAR	26,4	26,92	26,91	26,95
FOB Kalimantan 5,900 GAR	60,12	59,96	59,98	60,00
FOB Kalimantan 5,000 GAR	46,94	47,22	47,58	48,00
FOB Newcastle 6,300 GAR	62,95	62,2	63,38	66,40
FOB Richards Bay 5,500 NAR	49,06	46,37	47,94	53,00
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	65,94	64,99	65,70	67,91



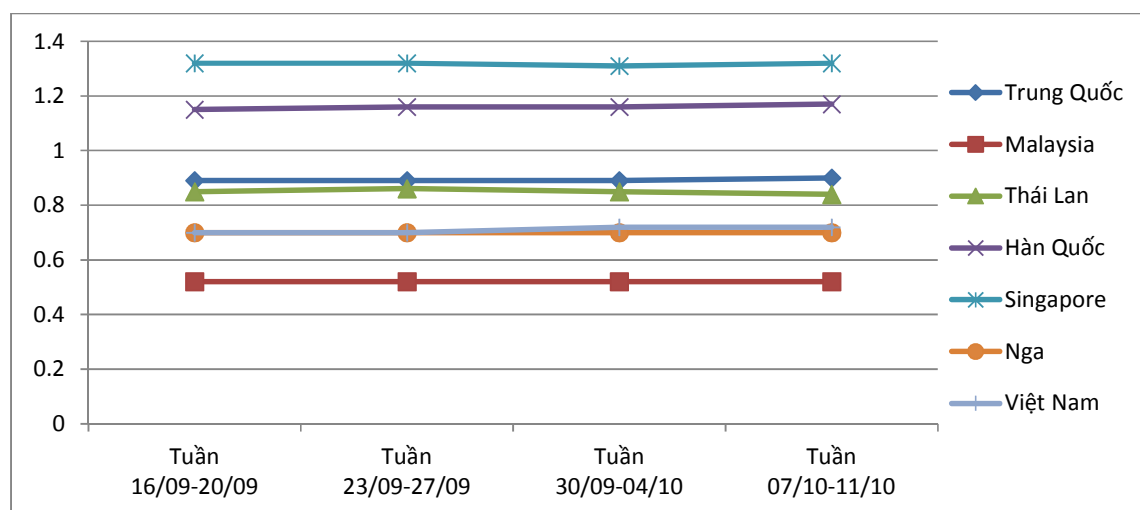
**Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 10 (2019)**

*(Nguồn: Platts Coal Trader International)*

## 2. GIÁ DẦU DO KHU VỰC

Đơn vị: USD/lít

Chỉ số giá dầu DO quốc tế	Tuần 16/09-20/09	Tuần 23/09-27/09	Tuần 30/09-04/10	Tuần 07/10-11/10
Trung Quốc	0,89	0,89	0,89	0,9
Malaysia	0,52	0,52	0,52	0,52
Thái Lan	0,85	0,86	0,85	0,84
Hàn Quốc	1,15	1,16	1,16	1,17
Singapore	1,32	1,32	1,31	1,32
Nga	0,7	0,7	0,7	0,7
Việt Nam	0,7	0,7	0,72	0,72



Biểu đồ 2: Giá dầu DO trung bình khu vực đến tuần 2 tháng 10 (2019)

(Nguồn: <https://www.globalpetrolprices.com>)

## 3. CƯỚC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

	Cước vận tải tuần 2 tháng 10	07/10	08/10	09/10	10/10	11/10
<b>Tàu Capesize (150,000 tấn)</b>						
1	Úc – Trung Quốc	11,05	11,35	N/A	N/A	N/A
2	Queensland – Nhật Bản	12,75	13,10	N/A	N/A	N/A
3	New South Wales – Hàn Quốc	13,60	13,95	N/A	N/A	N/A
<b>Tàu Panamax (70,000 tấn)</b>						
1	Richards Bay - Tây Ấn Độ	14,20	14,20	N/A	N/A	N/A
2	Kalimantan - Tây Ấn Độ	9,70	9,75	N/A	N/A	N/A
3	Richards Bay - Đông Ấn Độ	14,60	14,60	N/A	N/A	N/A
4	Kalimantan - Đông Ấn Độ	8,15	8,25	N/A	N/A	N/A
5	Úc - Trung Quốc	14,30	14,50	N/A	N/A	N/A
6	Úc - Ấn Độ	15,00	15,20	N/A	N/A	N/A

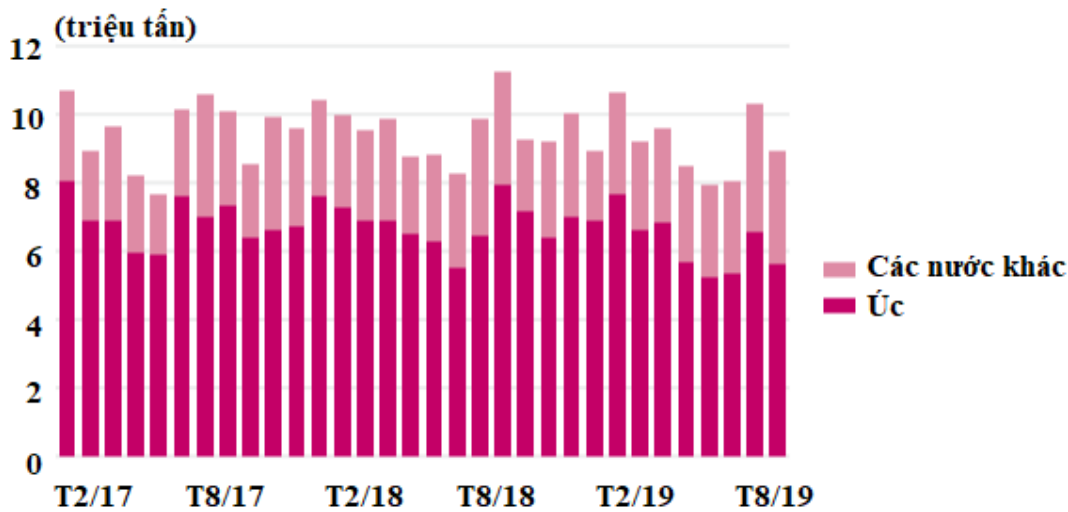
(Nguồn: Platts Coal Trader International)

## II. ĐIỂM TIN

### Nhật Bản nhập khẩu 8,93 triệu tấn than nhiệt trong tháng 8

Nhật Bản đã nhập khẩu 8,93 triệu tấn than nhiệt trong tháng 8, giảm 14% so với tháng 7 và 60% so với tháng 8 năm trước, tiếp tục xu hướng suy giảm so với năm 2018, theo dữ liệu mới nhất từ Bộ Tài chính. Khối lượng than nhập khẩu từ Úc đạt 5,65 triệu tấn, giảm 14% so với tháng 7 và 29% so với tháng 8 năm trước, chiếm 63% tổng lượng than nhập khẩu trong tháng 8 của Nhật Bản. Nga là nguồn cung lớn thứ hai, trong khi vị trí này thường thuộc về Indonesia. Khối lượng từ Nga đạt 1,38 triệu tấn, tăng 9% so với tháng 7 và 30% so với tháng 8 năm trước. Khối lượng than nhập khẩu từ Indonesia đạt 819.390 tấn, trong đó 514.469 tấn là than bitum và 452.693 tấn là than sub-bitum. Con số này thấp hơn 42% so với tháng 7 và 51% so với tháng 8 năm trước.

**Tình hình nhập khẩu than nhiệt của Nhật Bản**



Nhà cung cấp	Khối lượng	Thay đổi theo tháng (%)	Thay đổi theo năm (%)
Úc	5.646.252	-14,0	-28,8
Nga	1.384.351	8,8	29,5
Indonesia	819.390	-42,3	-50,5
Mỹ	297.618	24,8	53,6
Canada	163.367	-57,6	109,6
Colombia	30.017	N/A	-51,4
Các nước khác	591.602	N/A	N/A
<b>Tổng</b>	<b>8.932.597</b>	<b>-13,55</b>	<b>-20,5</b>

Khối lượng than nhập khẩu từ tháng 1 đến tháng 8 đạt 73,18 triệu tấn, giảm 4% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân do việc khởi động lại nhà máy điện hạt nhân và nguồn cung LNG tăng đã chiếm thị phần của than trong hỗn hợp năng lượng của Nhật Bản, theo S&P Global Platts Analytics. Platts Analytics dự kiến nhu cầu tiêu thụ than trong phần còn lại của năm sẽ tăng do nhiều nhà máy hạt nhân phải bảo trì, dự kiến khối lượng than nhập khẩu cả năm nay sẽ tăng khoảng 500.000 tấn so với năm trước.

## **Cơ chế tính giá điện than mới của Trung Quốc để tác động đến giá than nhiệt trong nước**

Trung Quốc tuyên bố sẽ loại bỏ cơ chế giá điện liên kết bắt đầu từ ngày 1 tháng 1, một động thái có thể sẽ làm giảm sâu hơn nữa giá than nhiệt trong nước. Theo một tuyên bố của Hội đồng Nhà nước, Trung Quốc sẽ thay thế cơ chế giá hiện tại bằng cơ chế thả nổi. Theo sự sắp xếp hiện tại, giá điện than được liên kết với giá than cố định, trong khi cơ chế mới sẽ dựa trên giá thị trường thông qua các cuộc đàm phán hoặc đấu thầu. Giá cũng sẽ dựa trên giá thả nổi với mức điều chỉnh tăng có thể lên đến 10% và điều chỉnh giảm không quá 15%. Đầu tháng 3, chính phủ Trung Quốc đã tuyên bố giảm 10% giá điện sản xuất, cơ chế mới được đánh giá sẽ giúp giảm chi phí kinh doanh bằng cách giữ giá điện thấp, nhưng mặt khác sẽ gây áp lực lên giá than trong nước.

Hoạt động sản xuất tại Trung Quốc đã chịu ảnh hưởng từ cuộc chiến thương mại, từ đó nhu cầu tiêu thụ than đã suy yếu và cơ chế mới này tiếp tục là một yếu tố có thể ảnh hưởng xấu đến giá. Ông Zhang Feilong, một chuyên gia của YiMei cho biết: “Động thái mới này thực chất là một cách hạ giá điện lưới và đẩy thị trường than trong nước theo hướng có lợi cho người mua hơn, do đó chắc chắn sẽ có tác động đến giá than”. Ủy ban Cải cách và Phát triển Kinh tế Trung Quốc đã đặt mục tiêu giữ giá than trong nước ở mức hợp lý 500-570 NDT/tấn. Giá than nội địa 5.500 kcal/kg NAR đã dao động trong khoảng 580-630 NDT/tấn trong năm nay. Vụ tai nạn mỏ nghiêm trọng ở Thiểm Tây hồi đầu năm nay đã dẫn đến các cuộc kiểm tra an toàn lớn gây gián đoạn nguồn cung và đẩy giá lên trên mức 600 NDT/tấn FOB.

*(Nguồn: S&P Global Platts)*

## **Nga gần đạt mục tiêu sản xuất dầu**

Sản lượng dầu của Nga đã giảm xuống còn 11,23 triệu thùng mỗi ngày (bpd) trong nửa đầu tháng 10, theo dữ liệu chính thức của nước này. Tuy nhiên con số này vẫn cao hơn vài nghìn thùng so với giới hạn trần của OPEC+. Trong hai tuần đầu tiên của tháng 10, sản lượng của Nga đã giảm 19.700 bpd so với tháng 9 xuống mức 11,23 triệu bpd, vẫn cao hơn mức trần sản xuất 11.191 triệu bpd của Nga trong thỏa thuận OPEC+. Nga đã tuân thủ khoảng 84% tỷ lệ cắt giảm theo thỏa thuận trong tháng này, hãng tin TASS ước tính. Nga đóng vai trò lớn nhất trong thỏa thuận cắt giảm sản lượng của các nước ngoài OPEC, với tuyên bố sẽ giảm 230.000 bpd từ mức cao 11.421 triệu bpd tháng 10 năm ngoái. Các nhà lãnh đạo và nước sản xuất lớn nhất ngoài OPEC trong thỏa thuận đã giảm sản lượng dầu trong tháng 9 xuống còn 11,25 triệu bpd so với 11,29 triệu bpd trong tháng 8, nhưng vẫn cao hơn mức trần của Nga. Nước này tuyên bố vẫn đang tìm cách tuân thủ thỏa thuận.

Bên lề diễn đàn Saudi-Nga hồi đầu tuần, Bộ trưởng Năng lượng Nga ông Alexander Novak nhắc lại về việc Nga cam kết sẽ tuân thủ 100% việc cắt giảm đến cuối năm nay với thời hạn sớm nhất là vào tháng 10. Cũng tại diễn đàn này, ông Novak nói rằng OPEC và các đối tác ngoài OPEC do Nga đứng đầu hiện vẫn chưa thảo luận về việc thay đổi các điều khoản trong thỏa thuận của họ, sẽ hết hạn vào tháng 3 năm 2020. Tuy nhiên với triển vọng ảm đạm về kinh tế toàn cầu và nhu cầu dầu, OPEC và Nga có thể sẽ phải cắt giảm sâu hơn nữa. Tổng thư ký OPEC, ông Mohammad Barkindo tuần trước cho biết tất cả các lựa chọn đều sẽ được xem xét, bao gồm cả việc cắt giảm sâu hơn từ OPEC và các đồng minh vào tháng 12.

*(Nguồn: <https://oilprice.com/Latest-Energy-News/World-News/Russia-Nears-100-Compliance-With-Oil-Production-Target.html>)*